

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: **62/2020/HS-ST**
Ngày 17 - 4 - 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Cẩm và bà Phạm Thị Tuyết Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Sim – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Y Lương Byă – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 56/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần P**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 27 tháng 5 năm 1987; Tại: tỉnh Đắk Lắk.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 01, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 05/12; Con ông: Trần P, con bà: Hoàng Thị L; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không; tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 06/7/2011, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 02/11/2011, chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo đã được xóa án tích.

Hiện nay bị cáo đang bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột từ ngày 25/11/2019 cho đến nay- Có mặt

2. Họ và tên: **Đỗ Ngọc T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 26 tháng 6 năm 1986; Tại: tỉnh Đắk Lắk.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và Chỗ ở hiện nay: Thôn 01, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 08/12; Con ông: Đỗ Ngọc T1, con bà: Lê Thị T; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Hiện nay bị cáo đang bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột từ ngày 25/11/2019 cho đến nay- Có mặt

Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Ngọc T : Ông Trần Trọng H- Luật sư thuộc văn phòng Luật sư C- Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk - Có mặt

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1.Chị Châu thị Ánh T

Địa chỉ: 105 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt

2.Đỗ Ngọc T, sinh năm 1984,

Địa chỉ: Thôn 1, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt

Người chứng kiến:

Anh Trương Quốc B

Địa chỉ: Số nhà 59 đường B, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Ph và Đỗ Ngọc T là các đối tượng nghiện ma túy, loại Methamphetamine. Vào khoảng 18 giờ 45 phút ngày 24/11/2019, Đỗ Ngọc T và Trần P rủ nhau đi lên Tp. B mua ma túy để sử dụng. T điều khiển xe mô tô hiệu Honda, màu đen đỏ, mang biển số 47R5-XXXX chở P đến khu vực cầu chui đường N, phường T, Tp. B, tại đây T đọc số điện thoại cho P gọi vào số 0944.XXXXXX của 01 người phụ nữ tên chị L bán ma túy. Sau đó, P đưa điện thoại cho T hỏi mua 01 gói ma túy giá 300.000 đồng thì chị L đồng ý bán. Khoảng 20 phút sau, P điều khiển xe chở T đi đến trước số nhà 105 N, phường T thì thấy chị L đang đứng bên trái đường, P dừng xe chờ, còn T đi đến đưa tiền lấy 01 (một) gói nylon màu trắng được hàn hai đầu kín bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể, T cất giấu vào túi quần phía trước bên trái, rồi cùng P đi về. Khi T và P đi đến trước số nhà 104 đường N, phường T thì bị Công an phường T, thành phố B phát hiện, bắt quả tang thu giữ trong túi quần phía trước bên trái của T 01 gói nylon màu trắng bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể, được niêm phong theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số 981/GĐMT-PC09 ngày 02/12/2019, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Chất rắn dạng tinh thể đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2111 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 71/CT-VKS ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố các bị cáo Trần P, Đỗ Ngọc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như lời khai tại Cơ quan điều tra và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố là đúng, các bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố, đồng

thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần P mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù

Xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc T mức án từ 01 năm 06 tháng đến 2 năm tù

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 0,1990 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280, gắn sim số 0941.045.378 của bị can Trần Ph sử dụng vào mục đích phạm tội, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu đen đỏ, mang biển số 47R5-XXXX, số khung: RLHJC4327BYXXXXXX, số máy: JC43EXXXXXXX, mà bị cáo Đỗ Ngọc T sử dụng đi mua ma túy. Quá trình điều tra xác định được: đây là tài sản hợp pháp của anh Đỗ Ngọc T, sinh năm 1984, nơi cư trú: Thôn 1, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (anh ruột của bị cáo T). Hiện nay, anh T đang xuất khẩu lao động ở Mỹ, do chưa làm việc được với anh T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột tách chiếc xe này ra khỏi vụ án, tiếp tục xác minh xử lý sau.

- Đối với nguồn Methamphetamine thu giữ các bị cáo khai mua của chị L tại khu vực đường N, phường T, thành phố B. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột đã tiến hành điều tra xác minh được nhân thân lai lịch là Châu Thị Ánh T, sinh năm 1993, nơi cư trú tại địa chỉ: 105 N, phường T, Tp. B là người bán ma túy cho các bị cáo. Hiện chị Châu Thị Ánh T đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột khởi tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” xảy ra vào tháng 11/2019 tại phường T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk theo quyết định khởi tố vụ án hình sự số 424 ngày 07/12/2019, để tiếp tục điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

Luật sư trình bày lời bào chữa cho bị cáo T: Nhất trí với ý kiến của Viện kiểm sát truy tố bị cáo T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên trong nội dung bản cáo trạng cho rằng bị cáo nghiện ma túy là không đúng mà sau khi bị bắt có biên bản xét nghiệm tình trạng nghiện thì bị cáo âm tính với chất ma túy. Về nhân thân và động cơ phạm tội của bị cáo là do nhận thức hạn chế, đua đòi theo bạn bè mua ma túy về dùng thử chứ bị cáo không nghiện ma túy, bị cáo lao động chính trong gia đình, có bố là thời gian dài tham gia trong quân đội, có ông nội là người có công với cách mạng, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xét xử bị cáo dưới khung hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Theo thông tư 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 hướng dẫn áp dụng các tội phạm về ma túy thì bị cáo nghiện ma túy hay không nghiện chất ma túy không ảnh hưởng đến việc định tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” còn luật sư yêu cầu áp dụng tình tiết ông nội

là người có công với cách mạng thì Viện kiểm sát chưa nhận được chứng cứ nào thể hiện bị cáo T có ông nội là người có công với cách mạng. Từ những phân tích trên Viện kiểm sát giữ nguyên mức hình phạt đã đề nghị.

Luật sư trình tranh luận: Về tội danh luật sư không có ý kiến gì tranh luận mà chỉ có ý kiến trong nội bản cáo trạng viện kiểm sát cho rằng bị cáo nghiện chất ma túy là không đúng, về khung hình phạt của tội này là từ 01 năm đến 05 năm tù, với số lượng ma túy bị cáo tàng trữ 0,2111 gam, loại Methamphetamine là ít nên mức hình phạt viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo T là cao nên luật sư vẫn đề nghị hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án dưới khung hình phạt.

Viện kiểm sát và Luật sư không tham gia tranh luận gì thêm.

Các bị cáo không tham gia tranh luận gì thêm chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, bản kết luận giám định, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm Sát đã truy tố.

Tại phiên tòa hôm nay Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự có ông nội Đỗ Ủ có công với cách mạng và xét xử bị cáo dưới khung của hình phạt. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo và luật sư không có chứng cứ minh được mối quan hệ nhân thân ông Đỗ Ủ là ông nội của bị cáo T nên không thể áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo chỉ có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự là thành khẩn khai báo, hành vi của bị cáo là nghiêm trọng nên không thể xét xử bị cáo dưới khung hình phạt. Như vậy, mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị với bị cáo T là phù hợp.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 21 giờ 45 phút ngày 24/11/2019, trước số nhà 104 đường N, phường T, thành phố B, bị cáo Trần P và bị cáo Đỗ Ngọc T có hành vi Tàng trữ 0,2111 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng là phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

Xét tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi và nhận thức được rằng ma túy là chất gây nghiện làm hủy hoại sức khỏe con người, là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội, tội phạm khác và gây ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội, mọi hành tàng trữ trái phép chất ma túy đều bị pháp luật nghiêm trị. Song xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, thỏa mãn cơn nghiện nên các bị cáo đã có hành vi tàng trữ 0,2111gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang. Do đó, cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới đảm bảo phát huy tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[2]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Trong vụ án này có 02 bị cáo cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội và có vai trò ngang nhau nhưng xét về nhân thân thì bị cáo P có nhân thân xấu nên mức hình phạt cao hơn bị cáo T .

[4]. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 0,1990 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280, gắn sim số 0941.045.378 của bị can Trần Ph sử dụng vào mục đích phạm tội, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước là phù hợp.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu đen đỏ, mang biển số 47R5-xxxx, số khung: RLHJC4327BYxxxxxx, số máy: JC43Exxxxxxx, mà bị cáo Đỗ Ngọc T sử dụng đi mua ma túy. Quá trình điều tra xác định được đây là tài sản hợp pháp của anh Đỗ Ngọc T, sinh năm 1984, nơi cư trú: Thôn 1, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk là anh ruột của bị cáo T. Hiện nay, anh T đang xuất khẩu lao động ở Mỹ do chưa làm việc được với anh T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột tách chiếc xe này ra khỏi vụ án, tiếp tục xác minh xử lý sau là phù hợp.

[5]. Về hành vi khác:

- Đối với nguồn Methamphetamine thu giữ các bị cáo khai mua của chị L tại khu vực đường N, phường T, Tp. B. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột đã tiến hành điều tra xác minh được nhân thân lai lịch là Châu Thị Ánh T là người bán ma túy cho các bị cáo. Hiện Châu Thị Ánh T đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột khởi tố bị can về tội Mua bán trái phép chất ma túy xảy ra vào tháng 11/2019 tại phường Tự An, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk theo quyết định khởi tố vụ án hình sự số 424 ngày 07/12/2019, để tiếp tục điều tra xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi tố tụng của Cơ quan và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Trần P và bị cáo Đỗ Ngọc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

-Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Đỗ Ngọc T và Trần P.

Xử phạt bị cáo Trần P 02(Hai) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25/11/2019.

Xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc T 01(Một) năm 06 (Sáu) tháng tù

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25/11/2019.

2. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,1990 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định là tang vật của vụ án.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280, gắn sim số 0941.045.378 của bị cáo Trần P sử dụng vào mục đích phạm tội.

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột tách 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu đen đỏ, mang biển số 47R5-8546, số khung: RLHJC4327BY025448, số máy: JC43E5929461 mà bị cáo Đỗ Ngọc T sử dụng đi mua ma túy ra khỏi vụ án, tiếp tục xác minh xử lý sau.

(Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/3/2020 giữa Công an Tp. Buôn Ma Thuột với Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Buôn Ma Thuột. Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Buôn Ma Thuột)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Đỗ Ngọc T và Trần P mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 – TAND TC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Mai

